

# PHÂN TÍCH PHÁP LÝ ĐƯỜNG CƠ SỞ TRUNG QUỐC CÔNG BỐ TRONG VỊNH BẮC BỘ

Nguyễn Hồng Thao\*

**Tóm tắt:** Ngày 01/3/2024, Chính phủ Trung Quốc tuyên bố xác lập đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải giáp với phần biển phía Bắc Vịnh Bắc Bộ. Bài viết này cố gắng làm sáng tỏ một số điểm nghi ngại xung quanh sự kiện pháp lý này qua cấu trúc 3 phần: 1) Phân tích pháp lý - kỹ thuật đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải tiếp giáp với phần biển phía Bắc Vịnh Bắc Bộ của Trung Quốc; 2) Tác động của tuyên bố đường cơ sở ngày 01/3/2024 với các thoả thuận phân định và đánh cá trong Vịnh Bắc Bộ; 3) Phản ứng của dư luận về tuyên bố đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải giáp với phần biển phía Bắc Vịnh Bắc Bộ của Trung Quốc.

**Abstract:** On 1st March 2024, the Chinese government declared new baselines for measuring the breadth of its territorial waters in the northern Gulf of Tonkin. This article seeks to clarify concerns surrounding this legal development through a three-part structure: 1) A legal and technical analysis of the baselines used to measure the breadth of China's territorial waters adjacent to the northern part of the Gulf of Tonkin; 2) The potential impacts of the 1st March 2024 declaration on delimitation and fishing agreements in the Gulf of Tonkin; 3) Public reactions and sentiment regarding China's declaration of baselines for measuring the breadth of its territorial waters in the northern Gulf of Tonkin.

Ngày 01/3/2024, Chính phủ Trung Quốc tuyên bố xác lập đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải giáp với phần biển phía Bắc Vịnh Bắc Bộ<sup>1</sup>. Bộ Ngoại giao Trung Quốc bình luận đây là một phần nỗ lực cải thiện hệ thống đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải phục vụ phát triển kinh tế của các tỉnh và khu vực phía Bắc Vịnh Bắc Bộ (Quảng Đông và Hải Nam), nhằm mục tiêu xây dựng Trung Quốc thành một cường quốc biển. Bộ Ngoại giao Trung Quốc cho rằng, việc xác định này là thực thi Luật về lãnh hải và vùng tiếp giáp

lãnh hải năm 1992 của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và hoàn toàn phù hợp với Công ước Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) cũng như thoả thuận phân định Vịnh Bắc Bộ đã ký với Việt Nam năm 2000<sup>2</sup>. Tuy nhiên, điều này cũng gây ra những lo ngại trong dư luận về mục tiêu đằng sau của Trung Quốc, ảnh hưởng của tuyên bố này tới các hoạt động biển trong Vịnh Bắc Bộ và khả năng xem xét lại các thoả thuận đã phân định trong Vịnh Bắc Bộ<sup>3</sup>.

\* GS.TS., Học viện Ngoại Giao.

<sup>1</sup> *Statement of the Government of the People's Republic of China on the baseline of the territorial sea adjacent to the North Part of the Beibu Gulf* on 1 March 2024, [https://mp.weixin.qq.com/s/GbptIWZNja\\_p\\_9y9yoEHGw](https://mp.weixin.qq.com/s/GbptIWZNja_p_9y9yoEHGw), truy cập ngày 6/3/2024.

<sup>2</sup> Global Times, *China's latest delineation of territorial sea baseline in Beibu Gulf will not affect interests of any country*, Mar 05, 2024, <https://www.globaltimes.cn/page/202403/1308172.shtml>, truy cập ngày 6/3/2024.

<sup>3</sup> Maria Siow, *Are China and Vietnam on collision course over Beijing's 'creeping' demarcation in Gulf of Tonkin?*, SCMP on 15 March 2024, <https://www.scmp.com/week-asia/politics/article/3255245/are-chin>

### 1. Phân tích pháp lý - kỹ thuật đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải giáp với phần biển phía Bắc Vịnh Bắc Bộ của Trung Quốc

Ngày 15/6/1996, Trung Quốc đã tuyên bố hai hệ thống đường cơ sở thẳng gồm 49 điểm ven bờ lục địa Trung Quốc và 28 điểm xung quanh quần đảo Hoàng Sa tranh chấp với Việt Nam. Tuyên bố đường cơ sở trong Vịnh Bắc Bộ ngày 01/3/2024 là tiếp tục hoàn thiện hệ thống đường cơ sở ven bờ lục địa và đi tiếp từ mũi Oanh Ca (đảo Hải Nam) tới điểm số 1 Thỏa thuận phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ký giữa hai Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ngày 25/12/2000. Đoạn đường cơ sở này có 3 điểm nằm trên phần phía Tây đảo Hải Nam (Mũi Tuấn Bích, Mũi Thần Tiên, Mũi Bình Mã), 3 điểm nằm trên đảo, đá (đảo Tà Dương, Vi Châu và đá Bạch Tư Công), điểm số 7 nằm trên biển là điểm khởi đầu của Thỏa thuận phân định Vịnh Bắc Bộ năm 2000. Tổng chiều dài đường cơ sở trong Vịnh Bắc Bộ là 183,7 hải lý. Đoạn dài nhất từ Mũi Bình Mã tới đảo Tà Dương là 61,5 hải lý, song điểm xa bờ nhất khoảng 45 hải lý. Khoảng cách gần nhất từ đảo Vi Châu và

Tà Dương tới bờ là 23 và 26 hải lý. Đường cơ sở này tạo ra một vùng biển được coi là nội thủy có diện tích khoảng 17.200 km<sup>2</sup>. Eo biển Quỳnh Châu được tạo thành bởi đảo Hải Nam và bán đảo Lôi Châu, vốn là đường hàng hải quốc tế, gần như bị đóng kín bởi hệ thống đường cơ sở phía Tây và phía Đông đảo Hải Nam, trở thành eo biển thuộc nội thủy Trung Quốc.

Việc tuyên bố đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải là thuộc thẩm quyền của quốc gia ven biển. UNCLOS không cấm quốc gia ven biển đơn phương tuyên bố hệ thống đường cơ sở của mình và đăng ký với Liên hợp quốc (Điều 16) nhưng với điều kiện phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là các Điều 5 (đường cơ sở thông thường) và 7 (đường cơ sở thẳng) của Công ước. Quốc gia ven biển có thể lựa chọn phương pháp đường cơ sở thông thường hay đường cơ sở thẳng hoặc hỗn hợp. Hệ thống đường cơ sở thẳng được áp dụng chỉ trong ba trường hợp: i) Khi có đường bờ biển quanh co và khúc khuỷu; ii) Có một chuỗi đảo chạy qua với điều kiện không được cách xa xu hướng chung của bờ biển để vùng nước nằm trong được coi là nội thủy; iii) Khi có đồng bằng châu thổ cực kỳ không ổn định. Tuy nhiên, trong thực tế, phần lớn các quốc gia đều lựa chọn áp dụng phương pháp đường cơ sở thẳng cho vùng biển của mình nhằm mục đích mở rộng tối đa yêu sách các vùng biển thuộc quyền tài phán quốc gia. Luật Lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải năm 1992 của Trung Quốc đã tuyên bố lựa chọn phương pháp đường cơ sở thẳng áp dụng cho vùng biển Trung Quốc<sup>4</sup>. Các

a-and-vietnam-collision-course-over-beijings-creeping-demarcation-gulf-tonkin, truy cập ngày 16/3/2024; RFA, *China announces 'excessive' baseline in Gulf of Tonkin*, on 7 March 2024, <https://www.bing.com/ck/a?!&&p=387b0358dd23c14aJmltdHM9MTcxMDU0NzIwMCZpZ3VpZD0wNmRiM2EwNi1kMGFhLTZhNjEtMjZlZD0yODAyZDFjYzZiOTYmaW5zaWQ9NTM1Mw&ptn=3&ver=2&hsh=3&fclid=06db3a06-d0aa-6a61-2234-2802d1cc6b96&psq=hChinese+baseline+in+Beibu+Gulf&u=a1aHR0cHM6Ly93d3cucmZhLm9yZy9lbmdsaXNoL25ld3MvY2hpbmEvY2hpbmEtYmFzZWxpbmUtMDMwNzIwMjZlZD0yODAyZDFjYzZiOTYmaW5zaWQ9NTM1Mw&ntb=1>, truy cập ngày 16/3/2024.

<sup>4</sup> Nguyễn Hồng Thao, *Về việc Trung Quốc công bố đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 6/1996.

điểm cơ sở của Đường cơ sở tuyên bố ngày 01/3/2024 của Trung Quốc chủ yếu nằm trên các đảo đá, vì vậy, có thể kết luận đường này được tuyên bố dựa trên trường hợp ngoại lệ có chuỗi đảo chạy qua và gần bờ.

Bình luận về hệ thống đường cơ sở thẳng Trung Quốc tuyên bố năm 1996, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho rằng<sup>5</sup>, mặc dù UNCLOS không quy định rõ thế nào là chuỗi đảo, khoảng cách giữa chuỗi đảo và bờ cũng như độ dài của các đoạn đường cơ sở, theo ý kiến các chuyên gia đo đạc thì chiều dài đoạn cơ sở không nên vượt quá 24 hải lý<sup>6</sup> và khoảng cách xa bờ nhất của chuỗi đảo là 24-48 hải lý<sup>7</sup>, trong đó chuỗi đảo được hiểu là có từ 3 đảo trở lên. Hệ thống đường cơ sở ven bờ lục địa Trung Quốc công bố năm 1996 có 24/49 đoạn dài hơn 24 hải lý, có 3 đoạn dài hơn 100 hải lý, trong đó đoạn dài nhất là đoạn từ điểm 8-9 dài 121,7 hải lý. Vì vậy, chiều dài và vị trí của nhiều điểm trong hệ thống đường cơ sở này đã “không đáp ứng các tiêu chí của Công ước Luật Biển”<sup>8</sup>. Bình luận của Hoa Kỳ

<sup>5</sup> *Limits in the Sea*, No 117, <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2020/01/LIS-117.pdf>, truy cập ngày 16/3/2024.

<sup>6</sup> Victor Prescott, *The Maritime Political Boundaries of the World*, 1985, p. 69.

<sup>7</sup> J. Ashley Roach and Robert W. Smith, *United States Responses to Excessive Maritime Claims*, 2nd edition, Martinus Nijhoff Publishers, 1996, p. 64 (24 miles); Robert D. Hodgson and Lewis M. Alexander, *Towards an Objective Analysis of Special Circumstances: Bays, Rivers, Coastal and Oceanic Archipelagoes and Atolls*, Law of the Sea Institute Occasional Paper No. 13, 1971, p. 8 (45 miles); Peter B. Beazley, *Maritime Limits and Baselines: A Guide to their Delineation*, The Hydrographic Society Special Publication No. 2 (2nd ed., revised August 1978), p. 9 (45 miles); *Limits in the Seas* No. 106, *Developing Standard Guidelines for Evaluating Straight Baselines*, August 31, 1987 (48 miles).

<sup>8</sup> *Limits in the Sea*, No 117, tldd, p. 5.

không được Trung Quốc coi trọng khi nước này chưa phải là thành viên của UNCLOS.

Đường cơ sở phía Tây của đảo Hải Nam có hai đoạn cần xem xét. Đoạn 3-4 (Mũi Binh Mã tới đảo Tà Dương) và đoạn 5-6 (đảo Vi Châu tới đá Bạch Tư Công) không thực sự tạo thành một chuỗi đảo (chỉ nói 2 đảo đá), không chạy dọc theo xu hướng chung của bờ biển, và Trung Quốc cũng chưa đưa ra các chứng cứ chứng minh vùng biển bên trong các đoạn cơ sở này gắn liền chặt chẽ với đất liền để được coi là nội thủy. Việc mở rộng nội thủy và quy định Điều 6 của Luật Lãnh hải và vùng tiếp giáp lãnh hải năm 1992 của Trung Quốc về quyền qua lại không gây hại của tàu thuyền nước ngoài có thể ảnh hưởng tới việc tự do hàng hải trong các vùng biển phía Tây đảo Hải Nam và bán đảo Lôi Châu cũng như tại eo biển Quỳnh Châu.

## 2. Tác động của Tuyên bố đường cơ sở ngày 01/3/2024 với các thoả thuận phân định và đánh cá trong Vịnh Bắc Bộ

Vịnh Bắc Bộ có diện tích 126.250 km<sup>2</sup> (36.000 hải lý vuông), chiều ngang nơi rộng nhất khoảng 310 km (176 hải lý). Theo UNCLOS, mỗi quốc gia ven biển có quyền có vùng lãnh hải 12 hải lý, đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thềm lục địa. Vì vậy, giữa Việt Nam và Trung Quốc có vùng biển chồng lấn cần phân định. Đây là nghĩa vụ giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình, phân định công bằng theo Luật Biển quốc tế (Điều 15, 74 và 83 UNCLOS) và cũng là nguyện vọng của nhân dân hai nước. Sau 26 năm với 5 cuộc đàm phán (cuộc đàm phán dài nhất từ năm 1993-2000), hai nước đã ký Hiệp định phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ ngày 25/12/2000. Tuy nhiên, Hiệp định này chỉ có hiệu lực

sau khi hai nước đã ký tiếp Hiệp định hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ và Nghị định thư về vùng đánh cá chung năm 2004<sup>9</sup>.

Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ mô tả 21 điểm tọa độ địa lý. Điểm 1-9 là đường biên giới phân chia vùng lãnh hải tiếp giáp giữa hai nước. Mặt phẳng thẳng đứng đi theo đường biên giới này phân định rõ vùng nước lãnh hải, vùng đáy biển dưới đó và vùng trời bên trên thuộc chủ quyền của mỗi quốc gia. Từ điểm 10-21 là đường phân định vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa bờ biển đối diện hai nước (các tỉnh Bắc Bộ của Việt Nam với đảo Hải Nam Trung Quốc). Đây là hiệp định xác định biên giới mang tính vĩnh cửu nên không quy định thời gian kết thúc hiệu lực. Hai bên cũng thoả thuận thành lập một vùng đệm cho thuyền đánh cá loại nhỏ ở cửa sông Bắc Luân với bề rộng 3 hải lý tính từ đường phân định lãnh hải ra mỗi bên và có chiều dài là 10 hải lý. Quy định này tạo thuận tiện cho ngư dân hai bên sử dụng tàu thuyền đánh cá loại nhỏ không trang bị thiết bị định vị được tự do đi lại trong khu vực nội thủy hai nước ở cửa sông Bắc Luân ra phía biển. Hiệp định cũng quy định khi có mỏ dầu khí vắt qua đường phân định, hai bên sẽ thông qua tham vấn hữu nghị đạt thoả thuận phát triển mỏ theo phương thức hữu hiệu nhất cũng như phân chia công bằng lợi ích thu được từ việc phát triển mỏ<sup>10</sup>.

<sup>9</sup> Nguyen Hong Thao, *Maritime delimitation and Fishery Cooperation in the Tonkin Gulf*, Ocean Development and International Law, volume 36, N0.1 1/2005, p.25-45.

<sup>10</sup> Zou Keyoun, *The Sino-Vietnamese Agreement on Maritime Boundary Delimitation in the Gulf of Tonkin*. [https://www.researchgate.net/publication/254320520\\_The\\_Sino-Vietnamese\\_Agreement\\_on\\_Maritime\\_Boundary\\_Delimitation\\_in\\_the\\_Gulf\\_of\\_Tonkin](https://www.researchgate.net/publication/254320520_The_Sino-Vietnamese_Agreement_on_Maritime_Boundary_Delimitation_in_the_Gulf_of_Tonkin), truy cập ngày 17/3/2024.

Hiệp định nghề cá và Nghị định thư về vùng đánh cá chung năm 2004 quy định vùng đánh cá chung nằm ở phía Nam vĩ tuyến 20 ° N mở rộng ra cách mỗi bên của đường phân định một khoảng cách 30,5 hải lý. Hiệp định này có hiệu lực 12 năm, được tự động gia hạn 3 năm nếu các bên không có ý kiến khác. Sau thời gian 15 năm, hai nước đồng ý kéo dài thêm 1 năm nữa nên Hiệp định và Nghị định thư đã chấm dứt hiệu lực vào năm 2020.

Các văn kiện trên được ký kết trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi và cùng tồn tại hoà bình và trên tinh thần hiểu biết lẫn nhau, tham vấn hữu nghị để đi đến một giải pháp công bằng (Phần mở đầu của Hiệp định phân định).

Sau khi Hiệp định phân định có hiệu lực, có một số ý kiến cho rằng Việt Nam đã bị thua thiệt trong đàm phán, bị mất hàng ngàn km<sup>2</sup> biển mà không đưa ra chứng cứ và lập luận thực tế. Một số cho rằng, Việt Nam có lợi thế do đảo Bạch Long Vỹ (rộng 2,5 km<sup>2</sup>, cách đảo Hải Nam 130 km và cách đảo Hòn Dấu (Hải Phòng) 110 km nên phải được 100% hiệu lực đảo Bạch Long Vỹ (tức phân chia giữa đảo Bạch Long Vỹ và đảo Hải Nam chứ không phải giữa đảo Hải Nam với bờ biển Việt Nam) và qua đó có thêm 700 hải lý vuông. Tuy nhiên, theo luật quốc tế và thực tiễn quốc gia, một đảo với vị trí nằm gần đường trung tuyến như Bạch Long Vỹ tạo ra một hoàn cảnh đặc biệt cần tính đến trong đàm phán phân định để có một giải pháp công bằng. Đảo Abu Musa không nhận được hiệu lực nào trong vụ phân định biên giới đất liền và ranh giới biển giữa

Dubai và Sharjah năm 1981, đảo Djerba bị bỏ qua trong vụ thêm lục địa Tuynidi/Libi năm 1982, đảo Filjla không được Toà trọng tài tính đến trong vụ thêm lục địa Libi/Malta năm 1985. Các đảo Bijagos cũng bị Toà trọng tài bỏ qua trong vụ phân định biên giới biển giữa Guinée và Guinée Bissau năm 1985. UNCLOS và thực tiễn quốc gia đều không có quy tắc nào xác định tại sao cho đảo này một nửa hiệu lực, tại sao cho đảo khác một phần ba, hai phần năm hay một phần hiệu lực nào đó trong phân định biển. Tất cả phụ thuộc vào hoàn cảnh riêng biệt của từng vụ, một unicum (một trường hợp riêng biệt), và vào sự thoả thuận của các quốc gia hữu quan. Năm 2009, Toà án Công lý quốc tế trong Vụ phân chia thêm lục địa giữa Ucraina và Rumani liên quan đến đảo Rân đã đưa ra kiến nghị 3 bước: 1) Xác định đường trung tuyến giữa bờ biển hai nước như đường xuất phát; 2) Xác định các hoàn cảnh đặc biệt (hình dạng bờ biển, đảo...) có thể làm sai lệch kết quả công bằng, điều chỉnh đường trung tuyến ban đầu để đi đến một kết quả công bằng; 3) Kiểm tra tỷ lệ vùng biển được hưởng tương xứng với tỷ lệ chiều dài bờ biển là chỉ số cho một kết quả công bằng<sup>11</sup>.

Khi đàm phán, Việt Nam cũng xác định đảo Bạch Long Vỹ có hiệu lực một phần. Chủ trương hai bên trao đổi lúc bắt đầu đàm phán – Việt Nam yêu cầu 50%, Trung Quốc 0% hiệu lực. Kết quả phân định Vịnh Bắc Bộ, đảo Bạch Long Vỹ có lãnh hải 12 hải lý, vùng thêm lục địa 3 hải lý, tương đương 25% hiệu lực. Việt Nam được hưởng 53,25% và Trung Quốc 46,77% diện tích

Vịnh (tỷ lệ 1,135/1). Chiều dài bờ biển của Việt Nam trong Vịnh Bắc Bộ là 763 km so với Trung Quốc 695 km (tỷ lệ 1,1/1). Diện tích biển Việt Nam được hưởng nhiều hơn 8.000 km<sup>2</sup> so với Trung Quốc vì có chiều dài bờ biển nhiều hơn, phù hợp nguyên tắc Đất thống trị biển. Trên cơ sở phán quyết Thêm lục địa Biển Bắc, các phán quyết của Toà và Trọng tài quốc tế, thực tế quốc gia về phân định biển, các chuyên gia hai nước đã áp dụng phương pháp 3 bước vào năm 2000 trước khi có kết luận 2009 của Toà Công lý quốc tế. Vì vậy, nếu hai nước đồng ý đưa ra trước cơ quan tài phán quốc tế thì một kết quả lệch hẳn về một bên cũng khó đạt được. Thực tế chứng minh sau gần ¼ thập kỷ, Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ được coi là một ví dụ về thoả thuận phân định được sử dụng nhiều trong các sách luật quốc tế. Hiệp định đã góp phần ổn định tình hình trong Vịnh Bắc Bộ. Cùng với các văn kiện hoạch định và phân giới cắm mốc các năm 1999, 2009, Hiệp định đã góp phần giải quyết thoả đáng hai trong ba trở ngại lớn nhất trong quan hệ hai nước do lịch sử để lại, đóng góp cho sự phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước.

Theo Điều 62 Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế năm 1969 mà cả Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên, các hiệp định thiết lập đường biên giới không thay đổi ngay cả khi có sự thay đổi hoàn cảnh đáng kể<sup>12</sup>. Việc một bên mở rộng lãnh hải 12 hải lý ở khu vực đã ký kết phân định

<sup>11</sup> Maritime Delimitation in the Black Sea (Romania v. Ukraine), Judgment, I.C.J. Reports 2009, para.112-115, pp.100-103.

<sup>12</sup> Vienna Convention on the Law of Treaties 1969, Art. 62.2: “A fundamental change of circumstances may not be invoked as a ground for terminating or withdrawing from a treaty: (a) if the treaty establishes a boundary”, [https://legal.un.org/ilc/texts/instruments/english/conventions/1\\_1\\_1969.pdf](https://legal.un.org/ilc/texts/instruments/english/conventions/1_1_1969.pdf), truy cập ngày 17/3/2024.

(điểm 1-9) là không có cơ sở. Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ là hiệp định phân định biển đầu tiên và duy nhất của Trung Quốc đến nay, là Hiệp định thứ 2 trong số 4 Hiệp định phân định biển Việt Nam ký kết với nước ngoài. Các chuyên gia Trung Quốc cũng nhận định đây là Hiệp định đạt được kết quả phân định hài lòng cả hai phía<sup>13</sup>. Trong phân định biển, hầu hết đường cơ sở của các nước đều không được sử dụng trong đàm phán hay được Toà và trọng tài quốc tế viện dẫn do chúng có tính yếu sách đơn phương, thường không đáp ứng các tiêu chuẩn của UNCLOS. Việt Nam và Trung Quốc đều không công bố đường cơ sở trong Vịnh Bắc Bộ trước đàm phán. Vì vậy, khó có thể có cơ sở pháp lý nào để yêu cầu thay đổi kết quả đàm phán đã được hai Quốc hội phê chuẩn. Việc thay đổi dẫn tới mất lòng tin, uy tín trong quan hệ quốc tế và sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý quốc tế về hành vi không phù hợp với luật quốc tế.

Sau phân định, cả Việt Nam và Trung Quốc đều có lợi ích và nghĩa vụ tuyên bố đường cơ sở trong Vịnh Bắc Bộ để xác định rõ ranh giới lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế cũng như thềm lục địa của mình. Đây là các vùng biển có quy chế pháp lý khác nhau. Việc không rõ ràng phạm vi các vùng biển có thể dẫn tới các tàu cá đánh bắt trong vùng lãnh hải giả định hay phương tiện bay xâm phạm vào vùng trời quốc gia hoặc nước ngoài đặt đường ống và dây cáp ngầm vào gần bờ mà các cơ quan pháp luật và lực lượng kiểm soát không có cơ sở chắc chắn để quản lý. Luật Quốc tế không quy

định thời hạn cho quốc gia ven biển ấn định các vùng biển của mình trong phạm vi đã phân định. Việc tồn tại vùng đánh cá chung trong 16 năm sau phân định có thể là lý do hai nước chưa vội tuyên bố đường cơ sở trong Vịnh Bắc Bộ. Đến nay, Hiệp định nghề cá đã chấm dứt và không có lý do gì để hai bên xác định đường cơ sở trong Vịnh phục vụ cho quản lý và phát triển.

### **3. Phản ứng của dư luận về tuyên bố đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải giáp với phần biển phía Bắc Vịnh Bắc Bộ của Trung Quốc**

Quốc gia ven biển có quyền đơn phương tuyên bố đường cơ sở, song dư luận quốc tế có quyền phản ứng khi quy định này không phù hợp với Luật Quốc tế và ảnh hưởng tới lợi ích. Mức độ phản ứng phụ thuộc vào lợi ích bị ảnh hưởng và quan tâm của mỗi nước.

Tác động lớn nhất với Việt Nam là quyền đi qua eo biển Quỳnh Châu. Eo biển này được tạo thành bởi bán đảo Lô Châu và bờ phía bắc đảo Hải Nam, nơi rộng nhất 19 hải lý, hẹp nhất là 9,8 hải lý. Khi tuyên bố lãnh hải năm 1958, Trung Quốc đã thể hiện thái độ coi eo biển này thuộc nội thủy nước này. Điều 34.1 UNCLOS quy định: “Chế độ đi qua các eo biển dùng cho hàng hải quốc tế mà phần này quy định không ảnh hưởng gì về bất cứ phương diện nào khác đến chế độ pháp lý của vùng nước các eo biển này, cũng như đến việc quốc gia ven eo biển thực hiện chủ quyền hay quyền tài phán của mình ở các vùng nước ấy, ở đáy biển tương ứng và lòng đất dưới đáy biển, cũng như vùng trời ở trên các vùng nước đó”. Như vậy, kể cả khi eo biển Quỳnh Châu thuộc nội thủy Trung Quốc do “việc vạch ra một tuyến đường cơ sở thẳng theo đúng với phương pháp nói ở Điều 7 đã gộp vào trong

<sup>13</sup> *China's latest delineation of territorial sea baseline in Beibu Gulf marks significant step in clarifying boundaries: expert*, Global Times, Mar 02, 2024, <https://www.globaltimes.cn/page/202403/1308023.shtml?id=12>, truy cập ngày 17/3/2024.

nội thủy những vùng nước trước đây không được coi là nội thủy” (Điều 35 (a), thì chế độ qua lại của tàu thuyền nước ngoài qua eo biển dùng cho hàng hải quốc tế vẫn tồn tại. Tất cả các tàu thuyền và phương tiện bay đều được hưởng quyền quá cảnh eo biển dùng cho hàng hải quốc tế mà không bị cản trở (Điều 38). Quốc gia ven biển khi có nhu cầu bảo đảm an toàn cho tàu thuyền đi qua các eo biển, có thể ấn định các tuyến đường và quy định các cách phân chia luồng giao thông (Điều 41). Eo biển Quỳnh Châu có vai trò quan trọng với Việt Nam khi cảng chính là Hải Phòng. Trong phần bác đường cơ sở Trung Quốc năm 1996, ngoài việc đường này vi phạm chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa, Việt Nam cũng khẳng định việc coi eo biển Quỳnh Châu là nội thủy Trung Quốc sẽ cản trở tự do hàng hải ở khu vực. Sau năm 2000, phần lớn các cảng biển thông thương giữa Việt Nam và Trung Quốc nằm ngoài Vịnh Bắc Bộ và sử dụng đường hàng hải ở phía Đông đảo Hải Nam nhiều hơn.

Với Hoa Kỳ và các nước khác, do Vịnh Bắc Bộ là biển nửa kín, bị bao bọc bởi lãnh thổ Việt Nam và Trung Quốc nên các hoạt động qua lại ở đây không nhiều. Có ý kiến cho rằng Hoa Kỳ sẽ tiến hành các hoạt động tự do hàng hóa - FONOP để phản đối việc Trung Quốc thiết lập đường cơ sở trong Vịnh Bắc Bộ. Điều này sẽ phụ thuộc vào năng lực, quan hệ giữa các nước. Việc phản ứng góp ý tôn trọng các quy định của UNCLOS không nhất thiết bằng các biện pháp quân sự.

### **Kết luận**

Việc quy định đường cơ sở trong phần phía Bắc Vịnh Bắc Bộ của Trung Quốc là một hoạt động đơn phương của quốc gia ven biển được Công ước Luật Biển cho

phép (Điều 3, 5, 7 và 16). Tuy nhiên, việc xác định các đoạn cơ sở này phải phù hợp với các tiêu chí quy định của UNCLOS. Việc gộp eo biển Quỳnh Châu vào nội thủy Trung Quốc cản trở giao thông đường thủy truyền thống vào Vịnh Bắc Bộ và cảng Hải Phòng, cần có quy chế đặc biệt cho tàu thuyền nước ngoài thực hiện quyền quá cảnh qua eo biển Quỳnh Châu.

Trên tinh thần cầu thị, hợp tác và tuân thủ UNCLOS, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã thể hiện thái độ trong họp báo ngày 14/3/2024: “Việt Nam cho rằng, các quốc gia ven biển cần tuân thủ UNCLOS 1982 khi xác định đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của các quốc gia khác, bao gồm quyền tự do hàng hải, quyền quá cảnh qua các eo biển sử dụng cho hàng hải quốc tế, và phù hợp với UNCLOS 1982. Việt Nam đề nghị Trung Quốc tôn trọng và tuân thủ Hiệp định về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa hai nước trong Vịnh Bắc Bộ ký năm 2000, cũng như Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982”<sup>14</sup>.

Việt Nam cũng cần sớm ra tuyên bố về đường cơ sở trong Vịnh Bắc Bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý các vùng biển có quy chế pháp lý khác nhau, góp phần phát triển kinh tế, giao thương hàng hải và tuân thủ Công ước luật Biển năm 1982.

<sup>14</sup> *Việt Nam lên tiếng về ‘đường cơ sở’ Trung Quốc tuyên bố ở Vịnh Bắc Bộ*, 14/03/2024, <https://vnexpress.net/viet-nam-len-tieng-ve-duong-co-so-trung-quoc-tuyen-bo-o-vinh-bac-bo-4722351.html>, truy cập ngày 17/03/2024.